

“TĂNG TRƯỞNG ĐẾN TỪ VIỆC TỔ CHỨC LẠI NỀN KINH TẾ DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ”

Để đạt mục tiêu đến 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến 2045 thành nước phát triển, thu nhập cao, tốc độ tăng trưởng GDP cần đạt từ 10% trở lên, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng chia sẻ các giải pháp cho mục tiêu này với động lực từ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Muốn tăng trưởng 2 con số thì phải từ bỏ quỹ đạo cũ của các nước thu nhập trung bình dựa trên lao động giá rẻ và vốn, mà phải đột phá bằng công nghệ và thể chế, và đặc biệt, phải tái thiết kế quốc gia. Tăng trưởng không tự đến từ công nghệ, mà đến từ việc tổ chức lại nền kinh tế dựa trên công nghệ. Công nghệ là điều kiện cần, đổi mới vận hành và thể chế mới là điều kiện đủ để tạo ra tăng trưởng mới. Nếu mô hình tăng trưởng mới lấy KHCN, ĐMST&CĐS là động lực trung tâm, thì mọi hoạt động của đất nước phải được thiết kế lại để dựa trên KHCN, ĐMST&CĐS. Chỉ có như vậy mới tạo ra tăng trưởng cao.

Một số giải pháp trước mắt về tăng trưởng 2 con số

Thứ nhất, AI hoá toàn bộ nền kinh tế và quản trị nhà nước. AI có thể giúp tăng năng suất doanh nghiệp từ 5-7%, giảm chi phí logistics 10-15%, giúp hoạch toán đầu tư công và làm cho nguồn lực vật chất lớn nhất của một quốc gia hiệu quả. Về tổng thể, trụ cột này có thể tạo ra 1-1,5% tăng trưởng GDP. Cái này Việt Nam có lợi thế vì dân số trẻ, học AI nhanh, và Đảng, Nhà nước có khả năng điều phối tập trung.

Thứ hai, tập trung cao hơn nữa cho công nghiệp công nghệ số và xuất khẩu công nghệ. Đây là thế rất mạnh của Việt Nam. Những năm vừa qua, chúng ta đạt tốc độ tăng trưởng của lĩnh vực này 15-20%, nhưng với các cơ hội mới như thiết kế chip, dịch vụ AI, trung tâm dữ liệu, xuất khẩu phần mềm AI, chúng ta có thể đạt tăng trưởng 20-25%. Khi đó cũng sẽ tạo ra thêm khoảng 1% tăng trưởng GDP.

Thứ ba, nội địa hoá chuỗi giá trị FDI. Nếu tăng tỷ lệ nội địa hoá từ 30% lên 40-50%, nhất là ở những ngành then chốt như điện tử, điện máy và linh kiện hiện đang còn rất thấp, chỉ khoảng 10%, thì có thể tạo ra 1-2% tăng trưởng GDP. Luật Công nghệ cao mà chúng ta vừa sửa đổi đã đặt trọng tâm vào các ưu đãi tăng thêm khi doanh nghiệp FDI khi tăng tỷ lệ nội địa hoá.

Thứ tư, kinh tế số và dịch vụ số toàn dân. Tập trung vào chuyển đổi số các doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh, để ít nhất 80% các tổ chức này dùng nền tảng số. Tiếp tục đẩy mạnh để thương mại điện tử chiếm tới 20-30% bán lẻ, hiện nay mới 10%. Đây là động lực chính để tăng năng suất trong khu vực dịch vụ, và mua bán trên môi trường số cũng sẽ thúc đẩy phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới. Có thể đóng góp 1-1,5% tăng trưởng GDP.

Thứ năm, đột phá thể chế. Đây là yếu tố quyết định, nhưng phải tập trung vào cho phép thử nghiệm nhanh cái mới (tạo ra những khu đặc biệt mà sandbox trong đó thì không cần xin phép), rút ngắn chu kỳ chính sách, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, và đặc biệt là thiết kế lại cách mà nền kinh tế sẽ vận hành trong kỷ nguyên số, tức là thiết kế lại động cơ tăng trưởng, cấu trúc ngành, thiết kế lại cách vận hành nhà nước và cách phân bổ nguồn lực. Rất cần một hoặc một số tổng công trình sư để thiết kế lại nền kinh tế dựa trên KHCN, ĐMST&CĐS.



CÔNG NGHỆ KHÔNG TỰ TẠO TĂNG TRƯỞNG, THAY ĐỔI VẬN HÀNH MỚI QUYẾT ĐỊNH

Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, trong kỷ nguyên AI, công nghệ không còn là một ngành riêng lẻ mà đã trở thành hạ tầng của mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, công nghệ tự thân không tạo ra tăng trưởng, chỉ khi cách vận hành của Nhà nước và doanh nghiệp được thiết kế lại trên nền tảng công nghệ mới, năng suất và tăng trưởng bền vững mới thực sự hình thành.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng vừa có bài chia sẻ với các doanh nghiệp công nghệ Việt Nam trong bối cảnh công nghệ được nhìn nhận là nền tảng cho mọi ngành, góp phần tăng năng suất lao động, đưa Việt Nam tăng trưởng hai con số.

Thay mặt Bộ Khoa học và Công nghệ, tôi cảm ơn các doanh nghiệp đã chọn con đường khó nhất: Làm công nghệ lõi, làm sản phẩm, làm nền tảng, làm những thứ phải đi trước thị trường, đi trước cả sự hiểu biết của xã hội.

Một đất nước muốn đi nhanh và đi xa thì phải có một lực lượng dám đi vào vùng chưa có bản đồ. Lực lượng đó chính là cộng đồng doanh nghiệp công nghệ Việt Nam.

“

Một đất nước muốn đi nhanh và đi xa thì phải có một lực lượng dám đi vào vùng chưa có bản đồ.
Lực lượng đó chính là cộng đồng doanh nghiệp công nghệ Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN MẠNH HÙNG

Chúng ta sẽ cùng nhau nhìn xem thế giới đang đổi khác đến mức nào, Việt Nam đang đứng ở đâu, và các doanh nghiệp công nghệ Việt Nam phải trở thành ai trong kỷ nguyên mới.

Thời đại đã thay đổi: Công nghệ không còn là một ngành, mà là nền tảng cho mọi ngành

Trong nhiều năm, ta nói công nghệ thông tin, công nghệ số là một lĩnh vực. Giờ đây điều đó không còn đúng. Công nghệ đã trở thành hạ tầng của mọi hoạt động kinh tế - xã hội, giống như điện và đường. Nhiều người nói "AI là điện mới" để nhấn mạnh AI sẽ lan vào mọi ngành giống như điện.

“

AI không chỉ tự động hoá công việc, AI đang tái định nghĩa cách tạo ra giá trị.

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN MẠNH HÙNG

Nhưng có một điểm còn quan trọng hơn: AI không chỉ tự động hoá công việc, AI đang tái định nghĩa cách tạo ra giá trị. Nó đưa thế giới từ kỷ nguyên "phần mềm theo lệnh" sang kỷ nguyên "phần mềm có tác nhân" - những AI agents có thể nhận mục tiêu rồi lập kế hoạch, phối hợp, tự kiểm tra, tự tối ưu, tự thực hiện nhiệm vụ. Đây là một cú đổi hệ điều hành.

Và khi hệ điều hành thay đổi, câu hỏi không phải là "ta có dùng AI không", mà là "ta có tổ chức lại nền kinh tế theo AI không".

Một số đặc điểm của kỷ nguyên AI

Tôi muốn chia sẻ 3 đặc điểm mà tôi tin sẽ quyết định thắng thua của quốc gia và doanh nghiệp trong 5 - 10 năm tới.

Thứ nhất: Computing trở thành yếu tố sản xuất mới. Trong thời AI, GPU, trung tâm dữ liệu, điện năng và hạ tầng tính toán không chỉ là chi phí IT, mà là năng lực sản xuất. Quốc gia nào làm chủ computing, quốc gia đó có quyền tự chủ cao hơn trong đổi mới.

Thứ hai: AI vừa tạo năng suất, vừa tạo bất bình đẳng nếu không thiết kế lại thể chế. IMF cảnh báo AI có thể tác động khoảng 40% việc làm toàn cầu, có việc bị thay thế, có việc được bổ trợ và khoảng cách có thể nới rộng nếu không có chính sách phù hợp. Nghĩa là, AI không tự tạo ra phần vinh cho tất cả. Phần vinh chỉ đến nếu chúng ta thiết kế đúng cách để mọi người, mọi doanh nghiệp đều tiếp cận được năng lực mới.

Thứ ba: Tốc độ trở thành lợi thế cạnh tranh số 1. Trong kỷ nguyên AI, vòng đời công nghệ ngắn đến mức "đúng nhưng chậm" có thể thua "chưa hoàn hảo nhưng rất nhanh". Doanh nghiệp và cả nhà nước phải học cách vận hành theo chu kỳ tuần - tháng thay vì quý - năm.

Công nghệ không tự tạo ra tăng trưởng, thay đổi vận hành mới tạo ra tăng trưởng

Công nghệ chưa bao giờ tự tạo ra tăng trưởng. Tăng trưởng chỉ xuất hiện khi công nghệ làm thay đổi vận hành.

Nếu có AI mà quy trình vẫn 5 bước, 7 chữ ký, 3 vòng xin - cho, thì AI chỉ làm nhanh hơn cái cũ.

Nếu có dữ liệu mà không liên thông, không chia sẻ, không chuẩn hoá, thì dữ liệu chỉ là kho chứa.

Nếu có 5G mà doanh nghiệp vẫn bán hàng, quản trị, sản xuất như cũ, thì 5G chỉ là đường rộng nhưng xe vẫn chạy chậm.

“

Nhiệm vụ của doanh nghiệp công nghệ Việt Nam không chỉ là làm sản phẩm.
Nhiệm vụ lớn hơn là: Giúp Việt Nam thiết kế lại cách vận hành của nền kinh tế.

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN MẠNH HÙNG

Vì vậy, nhiệm vụ của doanh nghiệp công nghệ Việt Nam không chỉ là làm sản phẩm. Nhiệm vụ lớn hơn là: Giúp Việt Nam thiết kế lại cách vận hành của nền kinh tế. Điều này, chắc rất ít doanh nghiệp công nghệ nghĩ đến và coi đây là việc của mình, và nhất là coi đây là việc chính của mình. Nếu nhà nước và các doanh nghiệp không thấy lợi ích khi dùng công nghệ thì họ sẽ không mua. Lợi ích chỉ đến khi thay đổi vận hành, vậy thì chúng ta, doanh nghiệp công nghệ phải làm thêm việc thay đổi vận hành của các doanh nghiệp, tổ chức khác.

Việt Nam có cơ hội gì để tăng trưởng 2 con số?

Tăng trưởng 2 con số, khi GDP/người đã vượt 5.000 USD, không thể dựa vào mở rộng nữa. Nó phải dựa vào năng suất. Năng suất trong thời đại này đến từ 3 thứ: Kinh tế số - Dịch vụ số - Hạ tầng số tốc độ cao, cộng thêm một chất xúc tác rất mạnh là AI.

“

Năng suất trong thời đại này đến từ 3 thứ: Kinh tế số - Dịch vụ số - Hạ tầng số tốc độ cao,
cộng thêm một chất xúc tác rất mạnh là AI.

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN MẠNH HÙNG

Tôi muốn đề nghị chúng ta cùng theo đuổi 5 sứ mệnh thời đại cho doanh nghiệp công nghệ Việt Nam:

Sứ mệnh 1: Xây dựng các tiện ích số quốc gia (national digital stack).

Thế giới đang nói nhiều về "digital public infrastructure". Việt Nam cũng cần một hạ tầng tiện ích số gồm: định danh, thanh toán, dữ liệu, chữ ký số, chia sẻ dữ liệu, cloud, an ninh mạng... để mọi doanh nghiệp có thể xây dịch vụ nhanh như lắp lego. Khi nền đã có, hàng triệu doanh nghiệp nhỏ mới có thể đứng trên vai hạ tầng số.

Sứ mệnh 2: AI hoá vận hành của khu vực công.

Nhà nước sẽ phải trở thành khách hàng đầu tiên và lớn nhất của sản phẩm số Việt Nam. Ứng dụng AI trong hành chính công không chỉ để "tiện", mà để giảm chi phí hệ thống, tăng chất lượng phục vụ, và quan trọng nhất: Tạo thị trường ban đầu cho doanh nghiệp công nghệ Việt.

Sứ mệnh 3: AI hoá SMEs để nâng năng suất toàn nền.

Nếu AI chỉ nằm ở các tập đoàn lớn, tăng trưởng sẽ không bền. Chúng ta cần đưa AI vào doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ và các hộ kinh doanh, như đưa điện vào mọi nhà. Các nền tảng "AI-as-a-service", "agent-as-a-service", công cụ kế toán - bán hàng - tuyển dụng - CSKH thông minh... phải trở thành phổ cập.

Sứ mệnh 4: Xuất khẩu dịch vụ số và nền tảng số.

Không chỉ xuất khẩu hàng hoá, Việt Nam phải xuất khẩu năng lực số, tức là các nền tảng số. Dịch vụ số, nền tảng số, phần mềm, an ninh mạng, AI ứng dụng theo ngành... phải trở thành một mũi nhọn. Chúng ta phải đặt mục tiêu "Make in Vietnam to Lead" và "Make in Vietnam to Go Global".

Sứ mệnh 5: Xây hạ tầng computing xanh.

AI sẽ kéo nhu cầu năng lượng và trung tâm dữ liệu tăng mạnh và thế giới đang tranh luận gay gắt về tính bền vững của làn sóng data center.

Việt Nam có thể phát triển trung tâm dữ liệu gắn với năng lượng sạch, tối ưu hiệu suất, làm chủ công nghệ làm mát, và coi computing xanh là lợi thế cạnh tranh quốc gia. Bởi vậy, các data center của các doanh nghiệp phải xanh, tính đến cả có SMR riêng cho các data center.

Nhà nước cam kết nhanh hơn, mở hơn, đặt hàng nhiều hơn

Nhà nước sẽ đồng hành theo 3 hướng:

Một là, thể chế nhanh hơn thực tiễn. Chúng ta sẽ mở rộng sandbox, tăng hậu kiểm, giảm tiền kiểm, để doanh nghiệp được thử nhanh - sửa nhanh - nhân rộng nhanh.

Hai là, dữ liệu và thị trường mở hơn. Dữ liệu công phải trở thành tài nguyên sản xuất cho doanh nghiệp, theo nguyên tắc đúng - đủ - sạch - sống và an toàn.

Ba là, đặt hàng lớn hơn. Nhà nước sẽ chuyển từ "kêu gọi" sang "mua và dùng". Khi Nhà nước dùng sản phẩm Việt Nam ở quy mô lớn, doanh nghiệp Việt Nam mới có cơ hội trưởng thành nhanh.

Thế giới đang bước vào một giai đoạn mà năng lực công nghệ quyết định vị thế quốc gia. AI sẽ tác động tới thị trường lao động rất lớn; cơ hội và thách thức đi cùng nhau.

Trong bối cảnh ấy, doanh nghiệp công nghệ không chỉ là doanh nghiệp. Doanh nghiệp công nghệ phải là một phần của "năng lực quốc gia".



Doanh nghiệp công nghệ không chỉ là doanh nghiệp.
Doanh nghiệp công nghệ phải là một phần của "năng lực quốc gia".

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN MẠNH HÙNG

Tôi mong các doanh nghiệp giữ ba phẩm chất:

Dám nghĩ lớn: Không chỉ làm sản phẩm, mà làm nền tảng, làm chuẩn, làm hệ sinh thái.

Dám đi nhanh: Tốc độ là lợi thế chiến lược.

Dám đi cùng nhau: Vì một doanh nghiệp không thể một mình làm nên sức mạnh công nghệ quốc gia.

Việt Nam muốn tăng trưởng 2 chữ số thì phải thay đổi cách vận hành của cả nền kinh tế dựa trên công nghệ. Công nghệ là điều kiện cần. Thay đổi vận hành mới là điều kiện đủ. Và chính các doanh nghiệp công nghệ Việt Nam là lực lượng có thể biến điều kiện đủ ấy thành hiện thực.

HOÀN THIỆN CƠ CHẾ TÀI TRỢ NGHIÊN CỨU, TĂNG ỔN ĐỊNH CHO KHOA HỌC CƠ BẢN



Ngày 23/02/2026 tại Hà Nội, trong chương trình làm việc của Thủ tướng Phạm Minh Chính với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng đã có bài phát biểu quan trọng về định hướng phát triển khoa học cơ bản trong giai đoạn mới. Trong đó nhấn mạnh vai trò "giữ nền" của Viện, ba sứ mệnh chiến lược và cam kết mạnh mẽ của Bộ trong hoàn thiện thể chế, tăng đầu tư cho khoa học cơ bản giai đoạn 2025 - 2030.

Trong tiến trình phát triển của mỗi quốc gia, luôn có những tổ chức đóng vai trò "giữ nền" cho tri thức. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chính là một thiết chế như vậy. Đây là nơi nuôi dưỡng khoa học cơ bản, bảo toàn chiều sâu học thuật, và tạo ra những tri thức nền tảng cho các bước phát triển dài hạn của đất nước.

Trong bối cảnh mới hiện nay, khi KHCN, ĐMST&CĐS được xác định là động lực trung tâm của phát triển, thì vai trò của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ không giảm đi, mà ngược lại, càng trở nên quan trọng hơn. Tuy nhiên, cách chúng ta thực hiện vai trò đó cần có sự điều chỉnh chiến lược.

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ nên tiếp tục khẳng định vai trò là nơi tạo ra tri thức gốc, tri thức dài hạn, tri thức mà khu vực doanh nghiệp không thể và không nên làm. Đây là sứ mệnh cốt lõi, không thể thay thế. Nhưng đồng thời, trong giai đoạn mới, Viện nên mở rộng không gian ảnh hưởng của tri thức, để tri thức không chỉ dừng lại trong phòng thí nghiệm hay trên các tạp chí khoa học, mà từng bước thấm thấu vào đời sống kinh tế - xã hội.

Bộ Khoa học và Công nghệ đang chuyển mạnh từ vai trò quản lý sang kiến tạo phát triển, nhạc trưởng, đặt hàng. Điều này cũng đặt ra yêu cầu mới đối với các viện nghiên cứu, đặc biệt là Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ. Chúng tôi không yêu cầu Viện "làm doanh nghiệp", nhưng chúng tôi kỳ vọng Viện định hướng được những hướng nghiên cứu có khả năng tạo tác động lớn đến kinh tế - xã hội trong trung và dài hạn.

Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng, Viện Hàn lâm nên tập trung mạnh hơn vào ba vai trò chiến lược.

Thứ nhất, dẫn dắt khoa học cơ bản quốc gia. Viện phải là nơi xác lập các hướng nghiên cứu mũi nhọn, dài hạn, gắn với các thách thức lớn của đất nước và của nhân loại, như năng lượng, môi trường, vật liệu mới, đất hiếm, sinh học, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ biển, công nghệ vũ trụ. Đây là những lĩnh vực cần đầu tư bền bỉ, không nóng vội, và Nhà nước phải là chủ thể chính.

Thứ hai, Viện là "bộ não khoa học" cho hoạch định chính sách. Viện cần tham gia sâu hơn vào việc cung cấp luận cứ khoa học cho các quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước. Trong bối cảnh nhiều vấn đề phát triển ngày càng phức tạp, đa ngành, đa chiều, thì tiếng nói khoa học độc lập, khách quan là vô cùng quan trọng. Bộ Khoa học và Công nghệ mong muốn Viện trở thành địa chỉ tin cậy khi đất nước cần những phân tích khoa học sâu sắc cho các quyết định chiến lược.

Thứ ba, Viện làm cầu nối tri thức giữa khoa học cơ bản và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Viện không chạy theo sản phẩm thương mại, nhưng có thể đóng vai trò ươm mầm ý tưởng khoa học, tạo ra các "hạt giống công nghệ" để các trường đại học, doanh nghiệp, startup tiếp nhận và phát triển tiếp. Đây là cách để tri thức của Viện lan toả, và cũng là cách để Viện khác biệt với doanh nghiệp.

Bộ Khoa học và Công nghệ xác định rõ trách nhiệm của mình là thiết kế thể chế phù hợp để Viện Hàn lâm làm tốt hơn vai trò của mình. Bộ sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ chế tài trợ nghiên cứu theo hướng ổn định hơn cho khoa học cơ bản, đồng thời mở ra các cơ chế linh hoạt để kết nối nghiên cứu với ứng dụng. Ngân sách dành cho khoa học cơ bản sẽ được cố định từ 15-20% cho giai đoạn 2025-2030, tức là từ 5-10.000 tỷ đồng mỗi năm, gấp nhiều lần so với trước đây. Ngân sách nghiên cứu dành cho Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ năm 2026 cũng đã được dự kiến tăng gấp đôi so với 2025, và Viện sẽ thực hiện quản lý theo cơ chế quỹ. Bộ cũng đã lập kế hoạch các phòng thí nghiệm trọng điểm sẽ đặt ở Viện.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng mong Viện mạnh dạn hơn trong đổi mới quản trị nghiên cứu khoa học, trao quyền nhiều hơn cho các nhóm nghiên cứu mạnh, đầu tư hạ tầng phòng thí nghiệm hiện đại, nhận những bài toán lớn của đất nước để thu hút được tinh hoa toàn cầu giải quyết các bài toán Việt Nam.

Bộ Khoa học và Công nghệ xác định chuỗi giá trị khoa học công nghệ hoàn chỉnh là từ khoa học tới công nghệ, từ công nghệ tới sản phẩm, từ sản phẩm tới sản xuất và từ sản xuất tới thị trường. Hỗ trợ của nhà nước sẽ là toàn bộ chuỗi, và phải đi tới đích cuối cùng là thị trường, phía đầu thì Viện Hàn lâm nhiều hơn, càng về phía sau thì sự tham gia của doanh nghiệp càng nhiều hơn.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng xác định công thức khoa học công nghệ Việt Nam là: 0 -> 1 -> N -> 100%. 0 đến 1 là nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. 1 đến N là từ 1 công nghệ tạo ra nhiều sản phẩm/dịch vụ để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, tức là đổi mới sáng tạo. N đến 100% là tạo ra môi trường số để phổ cập sản phẩm/dịch vụ nhanh ra toàn dân, tức là chuyển đổi số.

Bộ Khoa học và Công nghệ không mong Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ trở thành "đơn vị thực thi chính sách", mà mong Viện trở thành đối tác trí tuệ chiến lược của Bộ. Mỗi quan hệ giữa Bộ và Viện không phải là quan hệ hành chính thuần túy, mà là quan hệ đồng hành vì sự phát triển dài hạn của khoa học và công nghệ Việt Nam.

Tôi tin rằng, với truyền thống, trí tuệ và tâm huyết của đội ngũ các nhà khoa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam sẽ tiếp tục giữ vững vai trò trụ cột của khoa học cơ bản quốc gia, đồng thời thích ứng linh hoạt với yêu cầu mới của thời đại.